

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-PT

Ngày: 09 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hoàng K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hoàng K, sinh năm: 1994; tại: huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Trần Thị L1; bị cáo có vợ là Dương Thị K1 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Lê Thành C, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/01/2020 Lê Hoàng K đến nhà của anh ruột là Lê Thanh Đ để chơi tết, khi đến nhà Đ khoảng 2-3 phút thì K đi bộ lại nhà của Lê Thành C để rủ C lại nhà Đ nhậu, thì C đồng ý. K câu cổ C đi về hướng nhà Đ, tuy nhiên khi đến nhà Đ thì K và C không ghé vào mà đi tiếp đến nhà ông Danh M, sinh năm 1948 (là cha vợ của Đ), lúc này K nhớ lại chuyện trước đó vào tối ngày 22/01/2020 K có đến nhà Đ chơi nhưng khi về thì thấy cây cầu bắc qua cống ở gần nhà C đã bị rút nên K nghĩ do C đã rút cầu không cho đi nên K tức giận, lúc này K dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải của C còn tay phải thì lượm cây dao nằm dưới đất ở tư thế đối diện nhau, K cầm dao chém theo hướng từ trên xuống, C dùng tay phải đỡ lại nên bị trúng vào cẳng tay phải, tiếp tục K cầm dao chém từ trên xuống theo hướng từ trái sang phải trúng vào hông trái của C. Sau đó, Đ và Lê Thanh P là anh của K chạy lại can ngăn, C bỏ chạy thì K bỏ cây dao xuống đất rồi lượm miếng ván gỗ gần đó đánh trúng vào lưng C làm miếng ván bị gãy, sau đó K lượm miếng ván gỗ thứ hai để đánh C tiếp nhưng được P đỡ lại nên chỉ trúng nhẹ vào phía sau tai trái của C, C liền bỏ chạy về nhà và được gia đình đưa đi Trung tâm y tế huyện Long Mỹ điều trị còn K thì chạy ra ruộng rồi đi về nhà.

Đến ngày 17/02/2020 Lê Thành C làm đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định tỷ lệ thương tích theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/20/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Lê Thành C là 6%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hoàng K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Thành C tổng số tiền là 28.262.539đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/6/2020, bị cáo kháng cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và xem xét lại trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Hoàng K có đơn kháng cáo làm và nộp trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hoàng K vẫn thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có mâu thuẫn gì, chỉ vì nghi ngờ bị hại Lê Thành C rút cầu không cho bị cáo đi, nên vào ngày 24/01/2020 bị cáo Lê Hoàng K đã có hành vi dùng cây dao là hung khí nguy hiểm chém vào cẳng tay phải và hông trái của bị hại C gây tổn thương cơ thể theo kết luận giám định tỷ lệ là 6%. Đến ngày 17/02/2020, bị hại có đơn yêu cầu xử khởi tố vụ án hình sự. Với hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có cha là thương binh quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào có căn cứ, các tình tiết mà bị cáo đưa ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, nên Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại các khoản bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy các khoản chi phí mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là tương xứng và phù hợp với quy định

của pháp luật nên không có cơ sở xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những nhận định nêu trên xét thấy, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Hoàng K phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Thành C với tổng số tiền 28.262.539đ (*Hai mươi tám triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm ba mươi chín đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 1.413.127đ (*Một triệu bốn trăm mười ba nghìn một trăm hai mươi bảy đồng*)

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQCSĐT,
Chi cục THADS H. 3;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Lâm